

MỘT VÀI THỨ CHƠI XUÂN ĐẶC BIỆT TRONG MIỀN NAM



Năm nay tôi bị tổ trác! Tôi vừa viết được vài ba bài cho vài báo Xuân Kỷ Dậu, mặt vừa có chút máu, kế xảy ra chút việc nhà, chân chạy không bén đất, rồi tai nạn vừa qua khỏi, định thở cho khỏe, kế một ông bạn nhỏ “lựa là cầu mới thân”, ông bạn gởi thơ lại yêu cầu tôi giúp một bài vào sổ báo xuân anh đảm nhiệm.

Hỏi: Nhơn dịp chuẩn bị một số Tân Văn có chủ đề đặc biệt “Những thú chơi đầu Xuân”, vậy xin bác thuật lại “vài thú chơi xuân đặc biệt trong miền Nam” cho chúng tôi nghe với.

Câu hỏi mới nghe dường dễ, nên tôi đã nhận lời. Đến nay ngồi hăng giờ, cần viết rặn không ra câu nào, mới nhớ lại giựt mình: năm xưa trong tập nguyệt san “Văn Hóa Á Châu” (tập số 2, tháng 2 năm 1961), mình đã viết rồi một bài nhan là “Lễ tiết Nguyên—đán trong Nam dưới mắt tôi”, hay là “những cái tết của tôi đã ăn, nó như thế nào?”, nay viết nữa làm sao để khỏi nhơi đi nhơi lại, khỏi trùng, gẫm ra khó quá.

Tôi định chất vấn một ông bạn hàng xóm, cũng sanh trưởng trong Nam, cũng đồng trang lứa với tôi, tôi vừa hỏi, anh gạt ngang câu chuyện:

— “Ai già hàm như mày? Mày có mê tiền nhuận bút thì rán viết lấy! Khéo hỏi bá láp, hòa bình không lo? Thuở nay ăn là ăn, chơi là chơi, ai đi lại cắt nghĩa làm chi cho mệt! Và ai biết làm sao mà nói!”

Tôi đành về nhà làm lấy tôi, và nhìn nhận ông bạn Nam già có chút hữu lý. Cách ăn, cách cầm đũa, cách vui chơi tiêu khiển, cách thưởng xuân, cách ăn tết, thuở nay trong Nam,

mạnh ai nấy làm được theo ý muốn, theo tiền túi của mình, được như vậy là đủ vui, làm sao cắt nghĩa?

Người miền Nam chúng tôi, thuở nay là hết sức dễ dãi, miễn sao mạnh khỏe không đau ốm là đủ vui đủ ham sống, không cần có tiền nhiều mà cũng không cần tìm hiểu “tha cầu biệt xạ”.

Ở miệt đồng quê chúng tôi có người quanh năm không biết cà-phê là gì! Tôi nói không ai tin, nhưng thử vô ruộng Bung-xa-mo, Hòa Tú (Sóc Trăng) với tôi thì biết. Ảnh lượm đút mần nầm trong ruộng, với cặp trâu với vợ con. Được một cục đường thẻ đường hộp, anh cắt để dành: “Đó là món thuốc trừ rét!”. Năm tôi chạy tản cư vào nhà anh, thấy anh trùm mền rên hỳ hỳ, tôi sẵn có đem theo, pha hai tách cà-phê, một tách tôi uống, một tách tôi cho anh, anh uống rồi một lát chỗi dậy xóc xảo vận động, miệng cười tít loét:

– “Thuốc, không phải đồ uống chơi!”

Một hôm anh ra chợ ôm cho tôi một cặp vịt ruộng béo lườn; anh thấy nhà dọn dẹp chung Tết, có một lục bình cắm nhánh mai vàng, anh hỏi, tôi nói giá, anh hít hà, qua bữa sau anh ôm ra cho tôi một bó bông mù-u còn búp, lá trụi lủi, bông trắng xóa, còn quí và hiếm có hơn bạch mai thứ giả, nhớ lại, hèn chi cụ Phan Thanh Giản, sanh tại Gành Mù-u, ông lấy biệt hiệu “Mai-Kê tiên-sanh” báo hại mấy ông ban văn sĩ ngoài Bắc bí lù! Và chính anh bạn nhà quê ấy là thầy văn khoa dạy tôi tiếng Việt. Tôi làm mặt khôn cắt nghĩa phong tục tìm mai (Hàn Dũ tầm mai), mua mai đất giá, anh nhìn tôi mà tội nghiệp, ý nghĩ mà không dám nói ra:

– “Mấy thằng già ở chợ ăn sung mặc sướng quá rồi hóa khùng. Đọc sách quá rồi phát điên! Tại mấy chả nói đót, rồi lầm lộn ‘Mai’ và ‘May’, ‘cây mai’ và ‘cây lộc cầu may’”.

Mà quả thật. Ông cử gần nhà ưa nói “Mai quá chừng!” “Mai phước cho tôi quá!” Kỳ thật ý ông muốn nói “May quá chừng!” và “May phước cho tôi quá!”, vân vân. Nào dè vì một sự nói đót, một sự phát âm sai, mà làm giàu làm lợi cho các nhà bán mai bán cây cảnh! Mà không trách nhà tân học nói đót, vì nói đót trong Nam đã tràn đồng. Năm tôi dựng nhà trong Gia Định, lễ ăn mừng nhà mới, cũng gần Tết, ông thợ cái thợ mộc gốc ở Phú-xuân-hội (Nhà Bè), ông chưng cho tôi một đĩa quả-tử, trong lòng đĩa có đề một trái mãng cầu xiêm, một trái dừa vừa đúng nạo, một trái đu đủ xanh, và tuy cận Tết, xoài trái rất hiếm vì không phải mùa, ông cũng rán chạy ra một trái xoài sồng tròn vìn, ông ra vô có ý hãnh diện lắm, tôi không bằng lòng trách ông sao không chưng đĩa quả-tử cổ điển, “long-lân-qui-phụng”, lấy trái thơm làm thân mình chim phượng, lấy trái ớt làm vôi rồng, lấy trái chuối làm vi làm cánh, ông nhe răng cười nói tỉnh bơ:

– “Lạ cho ông này làm giám đốc viện bảo tàng mà chưa biết ý nghĩa lời cầu chúc của già. Già chúc ông ‘Cầu Vừa Đủ Xài’ mà ông không biết!”

Té ra, ông già này chơi chữ, ngụ ý: lấy trái mảng cầu, dùng chữ “cầu”; lấy trái dừa, thay chữ “vừa” trong Nam nói một giọng; lấy trái đu đủ, dùng chữ “đu”; và lấy trái xoài, nói và hiểu ra chữ “xài”; ông lại dặn tiếp hãy để đĩa quả–tử chưng chơi ba ngày Tết, ra Giêng sẽ đẹp, như vậy trong nhà sẽ thơ thới dư ăn dư xài, vì mấy trái cây ấy đều giỏi chịu đựng, mười mười ngày vừa chín vừa đỏ càng thêm duyên. Mà quả thật, nhờ ông thợ cái năm ấy tặng cho tôi đĩa quả–tử “tân gia, tân xuân”, nhà tôi vừa hết tiền là có Tân Văn hỏi bài, đỡ quá!

Ngày nay nhựt báo phổ biến cùng khắp và tiếng nói từ Bắc chí Nam đã thông nhứt, giọng Bắc trên đài phát thanh đã đánh chết giọng Nam, chứ hai mươi năm về trước, giọng Bắc nghe rất lạ tai, và có nhiều khi nghe một bà nói hai chữ “đu đủ” chúng tôi không khỏi bụm miệng mà không dám cười. Cũng như mới đây đi nuôi vợ nằm nhà thương, người đàn bà bị giải phẫu hôm trước, hôm sau xin cho uống nước, cô y tá người Nam nói tỉnh phớt ăn lên:

– “Bà địt được chưa? Như bà địt được rồi thì tôi sẽ cho uống nước!”

Nhà dưỡng đường là nhà khoa học, ai dám cười ở đây, nhưng nghe làm vậy tôi xin ghi chép để đời. Và chẳng như đã nói, ở đây là nhà thương, người bệnh là người Nam, cô y tá cũng người Nam, cho nên dùng tiếng ấy là tự nhiên, muốn tránh, đợi tra tự điển kiểm tiếng thanh thay thế thì đã mất tự nhiên rồi.

Và cũng nhờ nhựt báo phổ biến rộng rãi, như chuyện nầy giờ tôi thuật, danh từ gọi “sống giả dị”. Như ngày xưa, chúng tôi trong Nam ít quen dùng chữ nho, chúng tôi xưa có danh từ nôm na là “xính xái”, tôi cũng không biết hai chữ đó do chữ nào, điển nào mà có. Tỷ dụ, vào quán mua đồ vật, tiếng “xính xái” người mua người bán đều dùng:

Người mua nói:

– “Thôi mà, anh bán cho tôi món đó với giá đó đi. Xính xái mà!”

Ý muốn nói “hãy thông cảm giùm tôi, hãy bán với cho tôi nhờ với”.

Người bán, thường là người Tàu cũng nói:

– “Hãy. Ngộ bán món này chưa tới giá của nó. Nhưng ngộ bán xính xái cho nị mà!”

“Xính xái” ở đây hiểu rằng bán để cầu thân để được thêm một mối hàng, và cũng vì món hàng ấy (mía, quả trứng, rau thịt mau hư mau thúi), bán không cần lời nhiều.

Cái câu nguyên văn “Xính xái bò lái bò khự” nhờ nói đủ câu tôi hiểu lại đó là tiếng Triều châu: “vô lai vô khứ”, hai chữ đầu, tôi bí, bốn chữ sau nghĩa là “không đến không đi”,

“có qua có lại”, mỗi lần Tết đến, về sóc nhà, tôi nghe đầy lỗ tai, hôm nay cho phép tôi nhắc lại đây tưởng không đến lạc đề.

Ở miệt Sóc Trăng, người nhà quê ưa nói một thể: “Sống xính xái” là “sống xập xệ”, “sống lây lất qua ngày”, và “ăn Tết xính xái” là “ăn Tết cầm chừng cho có với người ta”, không cầu kỳ lập dị, tuy nói làm vậy mà trong mình có tiền bao nhiêu đều đem “xả láng”, chơi cho hết để cầu may, ngày mồng một ăn xài thả cửa, cầu may trọn năm sẽ có tiền xài bất tận như bữa đầu năm đã khai trương rồi.

Dịp Tết trong Nam chúng tôi kiêng cử như là tránh bị rầy la, sợ có huông xúi quẩy luôn năm. Cha mẹ thấy con lồi lằm cũng nhịn quở mắng; con cái giận nhau cãi nhau cũng nhịn cho êm ấm trong nhà trong cửa... và vợ chồng dẫu cãi nhau cũng làm lành với nhau ngày mồng một và nhiều khi làm lành luôn suốt năm, cũng nhờ đầu xuân giả lả hết giận hờn nào cũng không hay.

Bạn tác anh em ngày Tết gặp nhau ngoài đường và thường đi viếng nhau từng nhà với mấy câu liên miện: “Cúng hỷ bạt xôi” hiểu theo Nam theo chữ viết là “Cung hỷ phát tài”, người Nam nhiễm và bị ảnh hưởng Tàu từ trong máu tủy.

Cũng ngày Tết, trong này ưa nói hai chữ “lì xì” và qua ngày Tết cũng còn lì xì mãi mãi, mỗi việc đều lì xì cho xuôi chèo mát mái, thét lì xì thành tục, từ số tiền con gói giấy đỏ để cho trẻ nít đầu xuân đã trở nên lì xì cái fri-gi-đe đến cái xe hơi đi lễ cầu, lo lót, hối lộ. Xét ra cho kỹ, đầu dây mối nhợ của sự hối lộ cũng do lễ Tết, lễ vật đầu năm đi tết mừng quan, ban đầu một chục trứng, một con gà, sau biến lần ra một tấm chèque, một số ngàn số triệu. Có một anh thầu vào quan, quan móc ví thuốc, thuốc quan đã hết, anh thầu lật đặt móc ví của mình dâng quan, quan liếc: đó là một chèque cuốn lại giá đề một triệu; quan lắc đầu như chê điều thuốc vẫn còn nhỏ, anh thầu đứng dậy lễ phép thưa chiều nay tôi sẽ đem lại quan điều xi-gà, lớn bằng mười điều thuốc này. Quan gật đầu. Ôi, lì xì. Ôi, lễ Tết đầu năm!

Ở miền Nam này, nếu hỏi chúng tôi về thú chơi tiêu khiển vào buổi đầu xuân, thú nào đặc sắc như cho dân bản xứ, tôi lấy làm bối rối và chỉ biết trả lời vồn vện rằng Tết đến, trong Nam chỉ biết đánh bài, giỡn bạc chớ nào ai biết chơi giống gì ba ngày xuân?

Mà thật, cận Tết, mùa lúa làm rồi, gặt hái vừa xong, lúa đập rồi, đã dề rồi, đem vô bờ vô vựa đã yên tâm rồi, thêm ngoài ruộng thiếu gì món “ngon và chịu chơi”, gà vịt ê hề và mập cùi, con gặt con hái, “bọn cắt đập” từ miệt Vườn xuống tỉnh Sóc, tỉnh Bạc còn kẹt lại đó, cho nên trăm nhà như một, từ chủ điền đến tá điền, từ Sóc Trăng đến Bạc Liêu, mấy năm trúng mùa và chưa có nạn chiến tranh như ngày nay, đều “ăn chơi thả cửa”. Từ lớn đến nhỏ từ chủ đến người làm công, kẻ nào mê gà đá độ thì khởi sự săn sóc mấy con “trống cưng” hy vọng của mùa, kẻ nào thiệt thà sợ bài bạc, thì phát con điều giấy, thả điều gấn lười dứa cho nó có tiếng sáo điều, chiều chiều gió thổi, tiếng kêu “tư tư tư tư!”. Ở Mỹ Tho trước có một thi sĩ, mỗi năm gần Tết, làm điều lớn bằng cái mền, mua dây nhợ

thả hết Tết mới đẹp, ông vui như trẻ nhỏ, mà điều ông còn kém đẹp, thua con điều thuận của anh Chủ Lý (Trần Đắc Lợi) thả trong ruộng Bà Hương Chanh, là bà nội của anh Chủ, con điều thuận rất đẹp, lên cao trải cánh nghiêng nghiêng bay liệng ngó quên thôi, hai đuôi dài tha thướt lê thê, khiến người đứng xem như mơ như mộng. Mà cái sường còn thua của anh Chủ Lý, anh Chủ tay cầm sợi dây điều mới là khoái tốt bụng. Kể ở ngoài sông, đánh cóc keng, thả ăn có ở ngoài cũng như thả coi thả điều, đâu hiểu và có cái sường của thả trong cuộc!

Còn những kẻ nào thích lúc lắc bông vụ thì sắm bàn sắm đồ nghề, lựa ngà kiểng xương làm ra hột “tào cáo” (đại cầu), vẽ lại bàn bầu cua cá cộ... Kể nào ở gần sóc Thổ, thì trò nghề “xây vồ” cho đàn thờ đánh. Có kẻ thích chơi bài ngà, món sở thích của người Cao Miên miệt Sóc Trăng, ngoài có cái hộp bằng ngà nắp mở được, trong hộp vuông ấy có đựng một con ngà mặt lật ngửa vẽ nút gì “mặt tam mặt tứ gì”, khi chơi, chủ cái lấy hộp và con ngà để vô một cái túi, ngồi trước mặt tay con, lựa mặt rồi lấy hộp ra để giữa sông cho tay con đặt tiền, gần như xô đề xô số, ấy thế mà vì gian nhiều ngay ít, tay con đàn thờ thua sạch nhà sạch cửa, đặt hoài không trúng, lâu ngày tích lũy, giận sôi gan cũng vì anh cò bạc Việt ít thật thà. Thật thà sao được, vì sách đã có chữ “cờ gian bạc lận”.

Người ở chợ, công chức, thương gia khá giả thì thích cắt tê trâu, xì phé, giã dách, bài cào ba lá, bài mã chược, thín cầu sáng đêm, hoặc gầy sông tứ sắc với các bà các thím.

Trong Nam vào ba ngày Tết, dám chắc không người nào gọi là ở không mà không rờ đến cây bài. Đau nằm liệt giường ngồi dậy không nổi, cũng bắt trẻ cháu lại gần “câu tôm câu cá” cho mình xem giải muộn!

Kể về chơi thì tôi đã biết chơi từ nhỏ. Kể ăn thì tôi đã biết ăn từ khi nếm vú mẹ bị thoa lọ nghệ đen thui. Cái ăn cái chơi đã trải đủ mùi và có thể nói không làm “tôi ăn muối còn nhiều hơn vài bạn nhỏ ăn cơm!”, nhưng ăn chơi mấy cũng chưa vừa, và nhớ lại còn thêm một cái Tết bị bàn năm tản cư vô Hòa Tú (1946).

Cháo tết Chợ Đồn đêm khuya vài hột cơm thả trong nước luộc gà ngọt xớt, còn thua bữa cơm Chòi Mòi (Bạc Liêu) đầu xuân một con cá rô ruộng nướng, thoa bơ Bretel chánh hiệu và thả vô đĩa nước mắm hòn có xít ít nhiều cà cuống. Ăn làm vậy mà cầm dũa, phải “xi đay” ăn tay ăn bốc như người Miên mới thú vị cho. Tết ăn khô nai Bình Dương, khô gộc bụng dói sắn Rạch Giá, đầu năm Kỷ Dậu tính sổ, không Tết nào vui bằng và nhắc đến còn chảy nước dãi bằng Tết năm 1946 (ất dậu)? Tết năm ấy, gươm kề cận cổ mà chưa hay, chạy tản cư vô ruộng nhà, ở đậu nhà Cậu Hai Vĩnh (Trần Đắc Vĩnh) (Hòa Tú) là phải có ba sanh hữu hạnh, đầu thai ba kiếp chưa gặp lại chỗ vui như chỗ này. Gần Tết, Cậu hai kêu gánh hát Triều Châu vô diễn cho tá điền xem thí. Đá gà hót me còn hơn kệt mết. Gái đồng, gái quê mặc sức lựa. Rượu Cậu sắm đủ rượu ngon, Bisquit, rượu chát cả mấy trăm chai trắng đỏ nhóc hăm. Thuở đó đồ gia vị hút mà Cậu có đủ vừa hột cải đến chai Maggy thứ thiệt. Cậu có đến ba người đầu bếp, ở ruộng mà muốn ăn Tây Tàu Ta, có đủ tay ngự thiện phục dịch hết lòng. Cậu học ít; chỉ học đến bậc trung học trường tư ở

Cần Thơ. Thuở ấy chưa có lớp dạy khoa nông–lâm, nhưng Cậu có khiếu, mua sách Tây Cậu trồng từ lá cải Đà Lạt đến cải xoong (cresson), ớt bị, đủ thứ. Cậu hào hiệp, tá điền nào muốn ăn lại xin Cậu đều cho, nhờ cả liếp Cậu cũng ưng không nói gì, duy đưa nào vô phép lén ăn cắp lén nhử không xin phép thì sẽ biết tay Cậu. Nhà Cậu giàu, Cậu chơi đá banh (football), Cậu dọn sân trồng cỏ, sân theo nhiều người thấy, còn đẹp và đúng thước tắc hơn sân Bồ Rô, Sài Gòn. Cậu sắm y phục thể thao đủ bộ cho hai ê–kíp chơi túc cầu. Hết chơi phải góp y phục giày vớ đem cất vào kho có người chịu trách nhiệm. Tôi vì mê bao nhiêu ấy mà năm có giặc Tây giặc Thổ dậy (1946) tôi chạy vô đó ăn Tết cho phí chí ăn! Ở đó là cảnh tiêu Bồng lai trên địa thế. Ban ngày cờ bạc, nói tiêu lâm. Muốn ăn thịt bít–tết, cứ lựa bò tơ ngã xuống, ăn không hết, bán lại cho tá điền, tính một đồng rưỡi mỗi ký–lô thịt lựa. Còn dư xẻ khô để nhậu. Muốn ăn tôm làm tạp–pín–lù, phải nói trước một ngày; Cậu sai mò tôm lên rộng trong lu khắp cho nhả bùn và mặc sức lựa con nào vừa ý. Muốn ăn cá nướng cá đút lò cũng thế. Tôi đã thấy dọc bờ tre, dưới nương địa, cá trê cá lóc số ức vạn, cá bống dứa chiên lăn bột cũng nuôi sẵn trong ao, Cậu có một ao thả sen chứa nước mưa mùa để ăn uống, một ao lớn hơn để dành tắm rửa và giặt gỏi, cấm không cho xài lộn xộn cầu thả. Chơi bài không cho đánh lớn. Ai bài xấu và thua có Cậu giúp cho ăn cây ngon kéo chén lại. Cá ngoài ruộng, xuýt nữa tôi quên, Cậu không cấm câu và chài, duy mỗi chiều câu lưới được bao nhiêu phải ghé trại trình lên Cậu, cá nào ngon Cậu mua lên trả tiền sòng phẳng không hẹp bụng hai đàng, khi nào Cậu không mua sẽ đem bán đem ăn tùy ý. Cậu ở với khách nhờ nhẹ hết lòng chiều ý khách, và nghe ở đâu có ai biết nấu món nào ngon thì Cậu sai người đi học tớn kém không nệ. Như đã nói, Cậu có đến ba người đầu bếp khéo, thế mà Cậu có tánh thích ăn dạo, thỉnh thoảng Cậu sai bắt vịt đem lại nhà nào đó leo lên võng nằm chờ luộc vịt, Cậu “khoái” nhà đó có khi vì nhà có con gái đẹp, hoặc xin dừng hiểu lầm, vì chẳng qua chủ nhà giỏi nói tiêu lâm đề Cậu cười. Nếu hỏi tôi phong lưu trong Nam là thế nào, tôi xin chỉ tìm sở ruộng cậu Hai Vĩnh trước năm 1946 thì biết. Cậu không tiếc của, lấy lúa phải chăng, ăn ở nhơn đức, ấy vậy mà cách mấy tháng sau Cậu bị tá điền dậy theo giặc lên án Cậu và rượt Cậu chạy bỏ điền, nay đi làm thơ ký ăn lương công nhật. Thú vui Tết không đâu hơn trên điền Cậu Hai Vĩnh, mà nào có giống Tết miền Bắc miền Trung. Tôi chưa biết miền Bắc vì lúc trước có được bao nhiêu tiền tôi đều cúng vô đồ xua. Đến như miền Huế miền Trung, tôi cũng mới biết khá khá từ năm 1958 đến năm 1967, nhơn đi dạy học ngoài ấy. Duy tôi dám chắc chúng tôi trong Nam đã bình dân hóa cái Tết. Không kể những năm gần đây máy bay dễ dàng, một cảnh đào từ Hương Cảng cũng có thể đem vô Sài Gòn cho các phú gia thưởng thức ba ngày xuân, về giá tiền mấy vạn nào sá kể. Trước năm đảo chánh, chúng tôi chỉ chơi nhánh mai. Chậu thủy tiên cũng mới nhập gia từ ngày các văn sĩ phong lưu ngoài Bắc đem theo vào để đỡ nhớ phong vị chốn cũ thú xưa. Ngoài có bánh chưng, nay trong này cũng ăn bánh chưng thịt đông lạnh theo đồng bào Bắc nhưng không bỏ bánh tét gói theo kiểu ông già bà cả năm xưa.

Người Tàu ở xóm Việt ăn Tết theo Việt và ăn Tết dữ hơn Việt, vì nay họ là người Việt gốc Hoa.

Người Miên ở chung xóm với người Việt thấy Tết vui quá cũng nhào vô ăn Tết với Việt cho thêm vui, đá gà chung, đánh bài chung, nay họ là người Việt gốc Miên, có người nói rành rẽ tiếng Việt, chưa chắc ai rành hơn ai khi nói chuyện.

Duy buồn một nỗi, người miền Nam gần như mất gốc. Mượn dịp Tết mà vui say bài bạc, có khi thừa dịp Tết ra Cấp tám biển, lên Đà Lạt đổi gió, sự cúng kiếng ông bà giao phó cho em cháu chăm nom. Một câu chuyện như sau xin lấy làm câu kết thúc:

Cách nay mười năm có một ông đại thân cựu phụ chánh ngoài Kinh, chạy vào Nam lánh nạn. Ông có quen thân với một nhà vọng tộc ở Chợ Lớn, làm Tòa Áo Đỏ thời Tây. Ông Tòa mời ông quan Huế đến nhà ăn Tết. Ông Quan Huế khăn đen áo lớn đến nhà ông bạn, ông bạn ra rước mặc quần đùi áo cụt tay, ông quan xốn mắt nhưng không nói. Ông quan giữ lễ, xin làm lễ yết kiến từ đường nhà bạn, ông bạn cười lớn nói:

– “Thôi, tha đi, hãy qua phòng đây đánh phé với tui”.

Ông quan cách vài hôm sau lại nhà tôi, thuật lại mà mặt còn tức:

– “Thằng gì hỗn quá. Ông bà nó mà ngày Tết nó không cho lay. Hèn gì, nhớ lại rồi, năm xưa, nhà tôi chưa kịp vào khem, nó ra Huế đi xe Delage, dắt theo một con mèo; nó xin tôi chứa nó và mèo nó trong ba ngày Tết!”

VƯƠNG HỒNG SẼN

(Vân–Đường–phủ, 30 tháng 12 năm 1968)



Nguồn: Internet eMail by **psxh** chuyển

*Đăng ngày thứ Bảy, January 31, 2026
tkd, Khoá 10A—72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*